

TP.HCM, ngày 12 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Bệnh viện Bình Dân hiện đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, lên kế hoạch xây dựng giá hạng mục: “Sửa chữa nhà bảo vệ cổng số 1; Khoa Nội soi tiêu hóa; Khoa Xét nghiệm” tại bệnh viện với nội dung như sau:

Danh mục hạng mục mời chào giá chi tiết (*Phụ lục đính kèm*).

Hồ sơ gửi kèm theo chào giá, bao gồm các tài liệu sau:

1. Bản gốc bảng báo giá có hiệu lực tối thiểu 90 ngày, giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao và nhận hàng và các loại phí khác (có chữ ký, đóng dấu của đại diện hợp pháp theo mẫu đính kèm).
2. Hồ sơ năng lực, hồ sơ pháp lý của công ty, đơn vị.
3. Hợp đồng trúng thầu, biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý, hóa đơn thực hiện hạng mục tương tự với hàng hóa, dịch vụ mời chào giá với các cơ sở y tế trong thời gian 03 năm (nếu có).

Nơi nhận báo giá:

- Địa điểm: Phòng Hành Chính Quản Trị _ Bệnh viện Bình Dân (cổng số 2)
- Địa chỉ: 371 đường Điện Biên Phủ, phường 4, quận 3, TpHCM.
- Điện thoại liên hệ: 028.3839.4747 (gặp Hiếu – Phòng Hành chính Quản trị)
- Email: hcqt.bvbd@gmail.com
- Thời gian nhận báo giá từ 08 giờ 00 ngày 12 tháng 05 năm 2025 đến trước 15 giờ 00 ngày 14 tháng 05 năm 2025

Đề nghị các công ty, đơn vị gửi báo giá bản gốc tới địa chỉ nêu trên đồng thời gửi file Excel báo giá đến địa chỉ email hcqt.bvbd@gmail.com

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Lưu ý: khi nộp báo giá phải được bảo mật bằng hình thức bỏ vào phong bì niêm phong kín có ký tên và đóng dấu chỗ dán bì thư.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P. CTXH (để đăng tin);
- Lưu VT, P. HCQT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Châu

PHỤ LỤC

Hạng mục: Sửa chữa nhà bảo vệ cống số 1; Khoa Nội soi tiêu hóa; Khoa Xét nghiệm

1. Khối lượng mời chào giá

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
A	NHÀ BẢO VỆ CỐNG 1		
	THÁO DỠ		
1	Phá dỡ lớp chống thấm mái	m2	29,930
2	Phá dỡ mái bê tông cốt thép	m3	2,993
3	Phá dỡ dầm, đà kiềng bê tông cốt thép	m3	2,376
4	Phá dỡ nền bê tông	m3	1,643
5	Phá dỡ cột bê tông cốt thép	m3	1,905
6	Phá dỡ móng bê tông cốt thép	m3	3,825
7	Tháo dỡ gạch ốp tường	m2	62,52
8	Phá dỡ tường xây gạch	m3	6,855
9	Cắt mặt đường bê tông nhựa	100m	0,115
	CẢI TẠO		
10	Đào đất móng	m3	50,918
11	Đóng cọc cừ tràm D8-10 cm , L=4m	100m	1,62
12	Đắp cát phủ đầu cừ tràm	m3	0,854
13	Bê tông lót móng, đá 4x6, vữa BT M100	m3	0,854
14	Ván khuôn móng	m2	5,8
15	Sản xuất và lắp dựng cốt thép móng, đường kính cốt thép 10mm	100kg	0,536
16	Bê tông móng, đá 1x2, vữa BT M250	m3	2,187
17	Cốt thép đà kiềng, đường kính cốt thép ≤18mm	100kg	1,714
18	Ván khuôn đà kiềng	m2	15,78
19	Bê tông đà kiềng, đá 1x2, vữa BT M250	m3	0,966
20	Đắp đất móng hoàn trả mặt bằng	m3	45,869
21	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1km bằng ô tô	m3	27,778
22	Vận chuyển phế thải tiếp 5km bằng ô tô	m3	27,778
23	Bê tông nền, đá 1x2, vữa BT M200	m3	1,395
24	Sản xuất và lắp dựng cốt thép cột, đường kính cốt thép ≤18mm	100kg	2,019
25	Ván khuôn cột	m2	13,6
26	Bê tông cột, đá 1x2, vữa BT M250	m3	0,680
27	Ván khuôn sàn mái	m2	14,820
28	Sản xuất và lắp dựng cốt thép sàn mái, đường kính cốt thép ≤10mm	100kg	2,485

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
29	Bê tông sàn mái, đá 1x2, vữa BT M250	m3	1,482
30	Cốt thép dầm mái, đường kính cốt thép $\leq 18\text{mm}$	100kg	1,033
31	Ván khuôn dầm mái	m2	4,24
32	Bê tông xà dầm mái, đá 1x2, vữa BT M250	m3	0,424
33	Xây tường gạch ống (8x8x19)cm, vữa XM M75	m3	3,777
34	CCLD đà lạnh tô cửa	md	6,9
35	Trát tường ngoài, vữa XM M75	m2	52,19
36	Trát tường trong, vữa XM M75	m2	31,19
37	Trát trần, vữa XM M75	m2	14,490
38	Trát gờ chỉ, vữa XM M75	m	36,40
39	Quét dung dịch chống thấm mái lớp tác nhân kết nối	m2	16,4
40	Láng sênô, dày 2cm, vữa XM M75 có trộn chất chống thấm	m2	13,32
41	Láng sênô dày 3cm tạo dốc, vữa XM M100	m2	13,32
42	Quét dung dịch Taiko chống thấm mái lớp hoàn thiện	m2	16,4
43	Lắp đặt ống uPVC, đường kính ống 90mm	100m	0,031
44	Lắp đặt lõi uPVC, đường kính lõi 90mm	cái	4,0
45	Láng nền, chiều dày 3cm, vữa XM M75	m2	8,12
46	Lát nền bằng gạch 600x600mm, vữa XM M75	m2	8,12
47	Ốp tường bằng gạch 300x600mm, vữa XM M75	m2	13,01
48	CCLD mặt đá granit rộng 250mm	m	5,9
49	Bả bằng bột bả vào tường ngoài thất	m2	40,89
50	Bả bằng bột bả vào tường nội thất	m2	29,675
51	Bả bằng bột bả vào dầm, trần ngoại thất	m2	6,93
52	Bả bằng bột bả vào dầm, trần nội thất	m2	7,56
53	Sơn dầm, trần, cột, tường ngoài nhà bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	47,82
54	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	37,235
55	Cung cấp và lắp dựng cửa đi mở quay nhôm Xingfa kính cường lực 8mm	m2	2,40
56	Cung cấp và lắp dựng cửa sổ, vách kính nhôm Xingfa kính cường lực 8mm	m2	7,540
57	Cung cấp và lắp đặt chữ Inox mặt mica gắn tường (Cổng (Gate) 1)	bộ	1,0
58	Láng đá mài chân tường	m2	6,58
59	Gia công hàng rào song sắt	m2	9,87
60	Lắp dựng hàng rào song sắt	m2	9,87

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
61	Sơn sắt thép - 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	9,87
62	Lắp đặt đèn led ốp trần 8W	bộ	6,0
63	Lắp đặt quạt treo tường	cái	1,0
64	Lắp đặt công tắc 3 hạt	cái	1,0
65	Lắp đặt ổ cắm đôi	cái	6,0
66	Lắp đặt MCB 40A	cái	3,0
67	Lắp đặt CB cóc 32A	cái	1,0
68	Lắp đặt đế âm	hộp	11,0
69	Lắp đặt ống ruột gà D20	m	40,0
70	Lắp đặt dây đơn 1,5mm2	m	27,0
71	Lắp đặt dây đơn 2,5mm2	m	50,0
72	Lắp đặt dây đơn 6mm2	m	80,0
73	Lắp đặt vòi tắm hương sen 1 vòi, 1 hương sen	bộ	1,0
74	Lắp đặt chậu tiểu nam + bộ xả nhấn	bộ	1,0
75	Lắp đặt phễu thu sàn	cái	1,0
76	Thi công hệ thống cấp thoát nước nhà vệ sinh	gói	1,0
	KẾT NỐI HẠ TẦNG		
77	Đào nền đường bằng thủ công	m3	6,734
78	Đắp cát công trình, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m3	0,03
79	Thi công móng cấp phối đá dăm lớp trên	100m3	0,015
80	Cung cấp và lắp đặt nắp thu nước mưa bằng gang	1 cái	1,0
81	Lót nilong	100m2	14,965
82	Bê tông nền, đá 1x2, vữa BT M250	m3	1,497
83	Tưới lớp dính bám mặt đường bằng nhựa pha dầu, lượng nhựa 1,0 kg/m2	100m2	0,15
84	Rải thảm mặt đường bê tông nhựa (loại C5,5), chiều dày mặt đường đã lên ép 5 cm	100m2	0,15
B	KHOA NỘI SOI TIÊU HÓA		
1	Chà nhám, cạo sùi lớp sơn và bột bị chai sần trên bề mặt tường	m2	17,44
2	Bả bột matit dặm vá tường, cột đã cạo sùi	m2	17,44
3	Sơn dầu tường, cột	m2	17,44
4	Phá dỡ nền gạch lá nem	m2	3,2
5	Phá dỡ nền láng vữa xi măng	m2	3,2
6	Láng nền, chiều dày 3cm, vữa XM M75	m2	3,2
7	Lát nền bằng gạch 400x400mm, vữa XM M75	m2	3,2
C	PHÒNG TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM		
1	Phá dỡ nền gạch	m2	2,4

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
2	Tháo dỡ gạch ốp chân tường	m2	1,92
3	Phá dỡ nền láng vữa xi măng	m2	2,4
4	Trát tường trong, vữa XM M75	m2	1,92
5	Láng nền tạo dốc, chiều dày 2cm có phụ gia chống thấm, vữa XM M75	m2	2,4
6	Láng nền, chiều dày 3cm, vữa XM M75	m2	2,4
7	Ốp chân tường gạch 300x450mm, vữa XM M75	m2	1,92
8	Lát nền gạch 300x300mm, vữa XM M75	m2	2,4
9	Lắp đặt phễu thu sàn	cái	1,0
10	Thay bộ xả lavabor	bộ	1,0
11	Chà nhám, cạo sủi lớp sơn và bột bị chai sần trên bề mặt tường (30% diện tích sơn)	m2	4,5
12	Bả bột matit dặm vá tường, cột đã cạo sủi	m2	4,5
13	Sơn nước toàn bộ tường 1 nước lót 2 nước phủ	m2	15,0

2. Yêu cầu kỹ thuật

- Vật tư, hàng hóa sử dụng mới 100%, chưa qua sử dụng
- Đảm bảo các tiêu chuẩn sau:
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng - Tổ chức thi công
 - + TCVN 4087:2012 Sử dụng máy xây dựng. Yêu cầu chung
 - + TCVN 5674:1992 Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu
 - + TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng
 - + Các tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.
- Thời gian bảo hành công trình: **12 tháng** tính từ ngày nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.

3. Yêu cầu khác

- Có kinh nghiệm trong việc thực hiện các hạng mục xây dựng, cải tạo, sửa chữa tại các cơ sở y tế
- Tuân thủ các quy trình, quy định của Bệnh viện
- Đảm bảo an toàn trong quá trình thi công
- Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi xảy ra sự cố gây thiệt hại về người và tài sản tại nơi làm việc và khu vực lân cận trong quá trình thực hiện.

MẪU BÁO GIÁ

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:.....

SỐ ĐIỆN THOẠI:.....

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bình Dân

Địa chỉ: 371 Điện Biên Phủ, P.4, Q.3, TP.HCM

Theo Thông báo mời chào giá ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Bình Dân, Công ty chúng tôi chào giá như sau:

STT	Tên hàng hóa/ dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đã có thuế VAT)	Thành tiền	Ghi chú
	1	2	3	4	5= 3x4	

Đơn giá trên đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao và nhận hàng.

Hiệu lực báo giá.....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

Ký tên, đóng dấu